

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN
Bản án số: 79/2023/HS-ST
Ngày 03/8/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Liêm
2. Ông Nông Hữu Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2023, Tại Trụ sở UBND xã Dương Quang, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2023/HSST, ngày 05 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Đ sinh ngày 04/12/1974; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã D, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức C và bà Lưu Thị B (đều đã chết); Tiền án: 01 tiền án (Ngày 14/7/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 13 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 29/6/2021, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích); Tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 03/9/2022, bị UBND xã D, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng, ngày 03/12/2022 chấp hành xong); Nhân thân: Ngày 28/01/2013, bị UBND thị xã Bắc Kạn (nay là thành phố Bắc Kạn), tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn, thời hạn 12 tháng, ngày 25/01/2014 chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2023 đến ngày 22/3/2023 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 16/3/2023, tại khu vực thôn P, xã D, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an phường S phối hợp cùng Công an xã D, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang đối với Nguyễn Đức Đ về hành vi tàng trữ

trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong túi quần đang trước bên trái Nguyễn Đức Đ đang mặc 02 (hai) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy. Ngoài ra, không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản gì khác. Cùng ngày, Tổ công tác chuyển toàn bộ hồ sơ cùng tang vật đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn tiến hành mở niêm phong, cân xác định số chất bột màu trắng thu giữ được của Nguyễn Đức Đ có tổng khối lượng là 0,21g (không phải hai một gam). Sau khi cân niêm phong toàn bộ số chất màu trắng vào phong bì ký hiệu A1 gửi giám định; phong bì, giấy gói cũ niêm phong vào phong bì ký hiệu A2 bảo quản theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 98/KTHS-MT ngày 22/3/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,21g (không phải hai một gam). Sau giám định mẫu chất còn lại cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong trong phong bì T58 hoàn lại Cơ quan trưng cầu.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đức Đ khai nhận: Số ma túy (Heroine) bị Cơ quan Công an thu giữ là của Đ tàng trữ để sử dụng cho bản thân, không có mục đích khác. Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Đức Đ khai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/3/2023, Đ đi bộ từ nhà thuộc thôn P, xã D, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đến khu vực Cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn thuộc tổ 12, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn với mục đích tìm mua ma túy, loại Heroine về sử dụng cho bản thân. Tại đây, Đ gặp một người đàn ông lạ mặt, không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể. Qua trao đổi, nói chuyện, Nguyễn Đức Đ đã mua của người đàn ông này 02 (hai) gói ma túy đều có đặc điểm là gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Đức Đ cất giấu trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về nhà. Khi về đến nhà, trong ngày 15/3/2023, Nguyễn Đức Đ đã sử dụng một phần của 01 (một) gói ma túy vừa mua được, phần ma túy còn lại của gói ma túy chưa sử dụng hết thì Nguyễn Đức Đ gói lại. Sau đó, Nguyễn Đức Đ cất giấu 02 (hai) gói ma túy vào trong túi quần đang trước bên trái của Nguyễn Đức Đ đang mặc. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/03/2023, Nguyễn Đức Đ mang 02 (hai) gói ma túy trên đi ra khỏi nhà để tìm nơi sử dụng, khi đang đi bộ trên đường thuộc thôn P, xã D, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác của Công an phường S và Công an xã D, thành phố Bắc Kạn bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 52/CT-VKSTP ngày 02/7/2023 của VKSND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Nguyễn Đức Đ về tội “Tàng Trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

*Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đ từ 15

(mười năm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù (được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 16/3/2023 đến ngày 22/3/2023). Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

*Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T58, 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2.

*Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 16/3/2023, tại khu vực thôn P, xã D, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Đức Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,21g (không phải hai một gam) ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ toàn bộ tang vật.

[3] Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c) Hêrôin ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ”...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Cáo trạng số 52/CT-VKSTP ngày 02/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cố ý, đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an - xã hội của địa phương. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang và có

anh trai là Liệt sỹ; Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm”. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân xấu, sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, mà lại lao vào con đường nghiện chất ma túy, nên khi xem xét lượng hình cần phải có một hình phạt thỏa đáng tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo đã có thời gian bị tạm giữ nên được tính vào thời gian thụ hình cho bị cáo.

Trong vụ án này còn có người đàn ông bán ma túy cho bị cáo vào ngày 15/3/2023 tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn thuộc tổ 12, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, bị cáo không cung cấp được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện chất ma túy và không có tài sản, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[7] Về vật chứng trong vụ án: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T58, 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2. Tất cả đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

*Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Đ 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình (được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 16/3/2023 đến ngày 22/3/2023).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T58, 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/7/2023 giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí. Buộc bị cáo Nguyễn Đức Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);
- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
 - Người tham gia tố tụng (01b);
 - Lưu.

Tạ Văn Tư